TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 28-9-2018
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/9/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Y – sinh năm 1994 (có mặt)

Nguyên quán: Xã A, huyện M, TP Hà Nội

Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã H, huyện Ư, TP. Hà Nội.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phúc C – sinh năm 1986 (có mặt)

STQ: Thôn D, xã H, huyện Ư, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, biên bản tự khai, biên bản hòa giải chị Trần Thị Y là nguyên đơn trình bày: Chị và anh C qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H năm 2013. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh C còn hay chửi đánh chị kể cả khi chị vừa sinh con được mấy ngày. Bản thân chị cũng đã cố gắng nhẫn nhịn để có cuộc sống hạnh phúc còn nuôi con nhưng hai vợ chồng liên tục xô xát, chửi mắng nhau. Sau đó, anh C đuổi chị đi nên chị đưa con về nhà ngoại sống hơn một năm thì anh C sang đón con về. Chị sang thăm con thì anh C ngăn cản không cho chị thăm con. Vợ chồng sống ly thân 04 năm nay. Mặc dù hai bên gia đình, bạn bè cũng khuyên bảo vợ chồng nên bỏ qua cho nhau để đoàn tụ nuôi dạy con nhưng

chị nhận thấy vợ chồng không thể tìm thấy tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chị cương quyết xin ly hôn anh C.Về con chung, chị và anh C có 01 con chung là Nguyễn Thảo A – sinh ngày 01/8/2014. Khi ly hôn, chị đồng ý để anh C nuôi dưỡng cháu Thảo A và chị cấp dưỡng 2.000.000đ(Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Thảo A trưởng thành còn chị không đủ khả năng cấp dưỡng theo từng năm. Về tài sản, công nợ chung, chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, thông báo thay đổi hòa giải anh Nguyễn Phúc C là bị đơn trình bày: Anh và chị Y qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H năm 2013. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc ; đôi khi cũng xảy ra xích mích nhưng là nhỏ. Rồi có một lần hai vợ chồng cãi nhau thì chị Y đã bỏ nhà đi. Anh đã cố gắng liên lạc nhờ gia đình bên ngoại khuyên bảo chị Y quay về đoàn tụ nuôi dạy con nhưng chị Y không đồng ý. Vì vậy hai vợ chồng đã sống ly thân 04 năm nay. Nay chị Y đã cương quyết ly hôn, anh đồng ý. Về con chung, anh và chị Y có 01 con chung là Nguyễn Thảo A – sinh ngày 01/8/2014. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được quyền nuôi cháu Thảo A và đề nghị chị Y phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/tháng nhưng phải cấp dưỡng theo từng năm tổng là 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng) cho đến khi cháu Thảo A trưởng thành. Về tài sản, công nợ chung, anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Y và anh C có mặt; chị Y có ý kiến: trong quá trình giải quyết vụ án chị đang làm nhân viên bán hàng nhưng hiện tại chị đã nghỉ việc. Ngoài ra không ai bổ sung, thay đổi ý kiến gì cũng như không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Trần Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Phúc C. Về con chung: giao anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thảo A - sinh ngày 01/8/2014; chị Y phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh C là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Thảo Anh trưởng thành hay cho đến khi có sự thay đổi khác; chị Y phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Y đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia

đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo hòa giải Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Nguyễn Phúc C đến Toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh C vắng mặt tại buổi hòa giải ngày 30/8/2018. Tòa án đã mở phiên toà ngày 17/8/2018 nhưng anh C vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Phúc C có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 21/10/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh C chơi cờ bạc, nợ nần. Chị Y khuyên bảo thì anh chửi đánh chị, đuổi chị ra khỏi nhà không cho chị về thăm con; chị đã sống ly thân 04 năm nay. Nay chị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị cương quyết xin ly hôn anh C. Về phía anh C, anh cũng thừa nhận vợ chồng thỉnh thoảng xích mích và sống ly thân 04 năm nay. Nay chị Y cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng chị Y và anh C không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng lại sống ly thân được một thời gian. Căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Y.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Phúc C đều xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Thảo A – sinh ngày 01/8/2014. Chị Y và anh C đều thống nhất sau ly hôn, anh C nuôi cháuThảo A. Xong anh C đề nghị chị Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/tháng nhưng phải cấp dưỡng từng năm tổng là 24.000.000đ/năm cho đến khi cháu Thảo A trưởng thành. Còn chị Y có ý kiến, chị sẽ cấp dưỡng theo từng tháng 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Thảo A trưởng thành.

Xét thấy, việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hàng tháng sau khi ly hôn giữa chị Y và anh C không trái đạo đức, không trái pháp luật. Xong chị Y và anh C lại không thỏa thuận được cấp dưỡng theo từng tháng hay theo từng năm. Bản thân chị Y trình bày công việc của chị không ổn định lúc đi làm, lúc thì nghỉ chỉ chủ yếu đi bán hàng thuê thu nhập 3.500.000đ đến 4.000.000đ nhưng hiện tại chị nghỉ việc, không làm gì. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì anh C làm nghề mua bán lợn hơi công việc đều và thu nhập ổn định còn chị Y không có công việc ổn định chủ yếu là đi bán hàng thuê. Do đó, việc anh C đề nghị chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con theo từng năm là không phù hợp với quy định tại điểm c Điều 11 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy sau khi ly hôn, giao anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thảo A – sinh ngày 01/8/2018; chị Y có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh C là 2.000.000đ/tháng kể từ khi Bản án của Tòa có hiệu lực cho đến khi cháu Thảo Anh trưởng thành hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Phúc C đều không yêu cầu đề nghị Toà giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Y phải nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c Điều 11 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Trần Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Phúc C.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Phúc C có 01 con chung. Giao anh Nguyễn Phúc C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thảo A – sinh ngày 01/8/2014; chị Nguyễn Thị Y có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh C theo từng tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ khi Bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Thảo A trưởng thành hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Y phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008739 ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Chị Y còn phải nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Minh

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.